

Bản án số: 81/2017/HSST.

Ngày: 27-12-2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỨ KỲ - TỈNH HẢI DƯƠNG
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Nguyễn Minh Tân.

- *Các hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Thanh Hải.

2. Ông Lê Việt Long.

- *Thư ký ghi biên bản phiên toà:* Ông Nguyễn Tiến Linh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà:* Ông Trần Văn Hiền - Kiểm sát viên.

Ông Nguyễn Quang Đại - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương, mở phiên toà công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 82/2017/HSST ngày 30 tháng 11 năm 2017 đối với bị cáo:

Phạm Văn Y, sinh năm 1986, nơi sinh và nơi cư trú: thôn L T, xã T Th, huyện T L, Thành phố Hải Phòng; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hoá: 12/12; Con ông C và bà Nh, có vợ là Ph và 01 con. Tiền sự, tiền án: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, theo lệnh số 61 ngày 25/8/2017 của Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Tứ Kỳ. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Phạm Văn Y: Ông N - Luật sư công ty Luật TNHH MTV Nh - Đoàn luật sư Thành phố Hải Phòng.

Địa chỉ: số 65 LK T, quận Ng Q, Thành phố Hải Phòng. Có mặt.

Người bị hại:

- Ông D - Sinh năm 1962. Địa chỉ: Thôn Ngh X, xã Đ Đ, huyện T K, tỉnh Hải Dương (Ông D chết ngày 17/8/2016).

Người đại diện hợp pháp của ông D:

- Ông D1 - Sinh năm 1937 (Bố đẻ ông D). Vắng mặt.

- Bà B - Sinh năm 1937 (Mẹ đẻ ông D). Vắng mặt.

- Bà T - Sinh năm 1965 (Vợ ông D). Vắng mặt.

Đều trú tại: Thôn Ngh X, xã Đ Đ, huyện T K, tỉnh Hải Dương.

- Chị V - Sinh năm 1988. (Con ông D) Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn Th, xã Th Đ, huyện L G, tỉnh Bắc Giang.

- Anh N - Sinh năm 1992 (Con ông D). Vắng mặt.

HKTT tại thôn Ng X, xã Đ Đ, huyện T K, tỉnh Hải Dương. Hiện đang lao động tại Đài Loan (Trung Quốc).

- Chị Y - Sinh năm 1986 (Con ông D). Vắng mặt.

Hiện đang lao động tại Nhật Bản.

Người đại diện theo ủy quyền của ông D1, bà B, chị V: Bà T - Sinh năm 1965. Địa chỉ: Thôn Ngh X, xã Đ Đ, huyện T K, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt và đề nghị xét xử vắng mặt.

Bị đơn dân sự: Công ty TNHH xây dựng thương mại và dịch vụ vận tải NM. Địa chỉ: thôn N B, xã A H, huyện A D, thành phố Hải Phòng.

Người đại diện theo pháp luật: Ông M - Chức vụ: Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền của người đại diện theo pháp luật: Ông H - Nhân viên điều hành xe Công ty TNHH xây dựng thương mại và dịch vụ vận tải Ng M (theo giấy ủy quyền ngày 07/11/2017).

Địa chỉ: Phường NH, quận H A, Thành phố Hải Phòng.

Vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NHẬN THẤY:

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Phạm Văn Y có giấy phép lái xe hạng E, FC, do Sở giao thông vận tải Thành phố Hải Phòng cấp, có giá trị đến năm 2021 và là nhân viên lái xe của Công ty TNHH xây dựng thương mại và dịch vụ vận tải Ng M - địa chỉ: xã A H, huyện A D, Thành phố Hải Phòng. Sáng ngày 17/8/2016, Y điều khiển xe ô tô đầu kéo biển số 15C-115.51 kéo theo rơ moóc biển số 15R 057.16 chở thùng container từ Thành phố Hải Phòng đến tỉnh Hưng Yên để nhận hàng. Khoảng 05 giờ 10 phút cùng ngày, Y điều khiển xe đến km 08 + 740, tỉnh lộ 391 thuộc địa phận xã K S, huyện TK, tỉnh Hải Dương (theo hướng Q C - đi TP H D). Đây là đoạn đường thẳng, trải nhựa rộng 800cm, có vạch sơn rời giữa đường rộng 10 cm chia mặt đường thành hai chiều xe chạy. Do không đảm bảo an toàn khi vượt xe nên đã xảy ra tai nạn với xe mô tô biển số 34L8-5802 do ông D - Sinh năm 1962 ở thôn Ngh X, xã Đ Đ, huyện T K điều khiển phía trước cùng chiều, làm

ông Di ngã, xe mô tô đổ và trượt trên mặt đường, xe ô tô của Y điều khiển đi khoảng 35m thì dừng lại ở phần đường bên phải theo hướng Q C - thành phố HD. Ông D bị thương nặng và được Y đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Hải Dương, đến khoảng 6 giờ cùng ngày thì chết.

Tại kết luận giám định pháp y số 393/KLGĐ ngày 24/8/2016 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Hải Dương kết luận: Nguyên nhân chết của ông D là đa chấn thương (vỡ xương vòm sọ phức tạp, vỡ xương gò má phải, gãy xương hàm dưới, gãy xương cổ tay trái).

Tại kết luận giám định số 93/KLGĐ ngày 06/9/2016 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Hải Dương kết luận: Xe ô tô đầu kéo đeo biển số 15C - 115.51, kéo rơ moóc biển số 15R - 057.16 có va chạm với xe mô tô đeo biển số 34L8-5802. Điểm va chạm, chiều hướng dấu vết va chạm: Mặt ngoài phía dưới khung kim loại sườn bên phải xe ô tô va chạm với mặt ngoài má lốp, vành bánh trước bên trái xe mô tô. Dấu vết va chạm để lại trên xe ô tô có hướng từ trước về sau, trên xe mô tô có hướng từ sau về trước.

Tại kết luận giám định số 4187/C54(P4) ngày 31/10/2016 của Viện khoa học hình sự - Tổng cục cảnh sát, kết luận: Chất màu xanh bám dính tại vành xe mô tô (ký hiệu A1) gửi giám định cùng loại với mẫu sơn màu xanh ghi thu tại thanh cản kim loại bên phải của rơ moóc biển số 15R-057.16.

Tại công văn số 503/CV ngày 07/11/2016 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hải Dương, giải thích kết luận giám định số 93/KLGĐ ngày 06/9/2016 với nội dung: Xe ô tô đầu kéo đeo biển số 15C-115.51, kéo rơ moóc đeo biển số 15R-057.16 có va chạm với xe mô tô đeo biển số 34L8-5802. Tại thời điểm va chạm xe ô tô vượt xe mô tô. Nếu xe mô tô đổ vào thành xe ô tô khi hai xe đang chuyển động thì tạo nên dấu vết như trong bản Kết luận giám định số 93/KLGĐ ngày 06/9/2016 của Phòng kỹ thuật hình sự.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường, cũng như dấu vết để lại trên các phương tiện đã được khám nghiệm phù hợp với diễn biến của vụ tai nạn.

Về trách nhiệm dân sự: Ngày 11/9/2016 Y đã tự nguyện bồi thường cho gia đình ông D tiền mai táng phí, tổn thất về tinh thần...và những thiệt hại khác với tổng số tiền 60.000.000đ. Anh N, bà T đại diện gia đình đã nhận đủ số tiền trên và không yêu cầu đòi bồi thường bất cứ khoản tiền nào khác. Chiếc xe mô tô của ông D bị hư hỏng nhẹ nhưng gia đình ông D không yêu cầu bồi thường. Xe ô tô đầu kéo của công ty Công ty TNHH xây dựng thương mại và dịch vụ vận tải Ng M bị xây xước nhẹ nên công ty không yêu cầu bồi thường thiệt hại.

Về vật chứng của vụ án: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tứ Kỳ đã quản lý: 01 xe ô tô đầu kéo đeo biển số 15C-115.15, kéo theo rơ moóc 15R-057.16 và các giấy tờ xe. Ngày 12/9/2016 Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an

huyện Tứ Kỳ đã trả chiếc xe trên và các giấy tờ kèm theo cho Công ty TNHH xây dựng thương mại và dịch vụ vận tải NM, do anh H là người đại diện theo ủy quyền nhận tài sản; 01 xe mô tô Wave anpha biển số 34L8-5802 của ông D, Ngày 24/11/2016 Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Tứ Kỳ đã trả lại chiếc xe trên cho gia đình ông D, do anh N nhận tài sản.

Ngoài ra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tứ Kỳ còn tạm giữ 01 giấy phép lái xe số 310109002282 mang tên Phạm Văn Y, ngày sinh: 20/8/1986, Nơi cư trú: xã T Th, huyện TL, Thành phố Hải Phòng, do Sở giao thông vận tải Thành phố Hải Phòng cấp ngày 21/6/2016, có giá trị đến ngày 21/6/2021.

Tại bản cáo trạng số 77/VKS - HS ngày 30/11/2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương truy tố Y về tội: Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ, theo khoản 1 Điều 202 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà: Bị cáo Y đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Do vượt xe mô tô phía trước cùng chiều khi chưa đủ điều kiện vượt nên đã va chạm với xe mô tô của ông D điều khiển. Bị cáo xác định Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương truy tố về tội Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ là đúng, đề nghị HĐXX giảm nhẹ một phần hình phạt và cho bị cáo được cải tạo tại địa phương.

Người bào chữa cho bị cáo đề nghị: Nhất trí về tội danh như VKSND huyện Tứ Kỳ đã truy tố. Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội. Sau khi tai nạn bị cáo đã đưa người bị hại đi cấp cứu, tự nguyện bồi thường cho gia đình người bị hại số tiền 60.000.000đ, gia đình người bị hại có đơn đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự và giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo. Bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, là lao động chính trong gia đình và có bố đẻ được nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Ba. Vụ án xảy ra một phần do lỗi của người bị hại. Do vậy đề nghị HĐXX áp dụng điểm a, b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 của BLHS để giảm nhẹ mức hình phạt và đề nghị mức phạt từ 6 - 9 tháng tù cho hưởng án treo hoặc cải tạo không giam giữ.

Những người đại diện hợp pháp của ông D đã ủy quyền cho bà T, bà T vắng mặt nhưng trong quá trình điều tra và trong đơn đề nghị xét xử vắng mặt đều không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm vấn đề nào khác và đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, ngoài ra bà T còn có đơn đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Y.

Đại diện theo ủy quyền của công ty TNHH xây dựng thương mại và dịch vụ vận tải N M có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và không yêu cầu bồi thường thiệt hại.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Phạm Văn Y phạm tội Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ; Áp dụng khoản 1 và 5 Điều 202; điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46, khoản 1 và 2 Điều 60 của Bộ luật hình sự; Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Về hình phạt: Đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Văn Y từ 09 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã T Th, huyện T L, Thành phố Hải Phòng giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Về hình phạt bổ sung: Cấm bị cáo hành nghề lái xe trong thời hạn 12 tháng; Về trách nhiệm dân sự: Không; Về vật chứng: Tiếp tục quản lý giấy phép lái xe của bị cáo. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Lời khai của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác, kết quả khám nghiệm hiện trường, dấu vết để lại trên các phương tiện giao thông, kết luận giám định pháp y và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 05 giờ 10 phút, ngày 17/8/2016, tại km 08 + 740, đường 391 thuộc địa phận xã KS, huyện T K, tỉnh Hải Dương, Phạm Văn Y có giấy phép lái xe hạng E, FC đã điều khiển xe ô tô đầu kéo kéo theo biển số 15C - 115.51, kéo theo rơ moóc biển số 15R-057.16 hướng QC - thành phố H D, do không đảm bảo an toàn khi vượt xe nên thanh kim loại của sườn xe bên phải của ô tô đã va chạm với mặt ngoài má lốp, vành bánh trước bên trái của xe mô tô do ông D - sinh năm 1962, ở thôn Ngh X, xã Đ Đ, huyện TK điều khiển phía trước cùng chiều. Hậu quả làm xe mô tô đổ trượt trên đường, ông D bị ngã xuống đường bị thương nặng, đến khoảng 6 giờ cùng ngày thì chết do đa chấn thương, xe mô tô bị hư hỏng nhẹ.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến trật tự an toàn công cộng, gây thiệt hại đến tính mạng của người khác. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự nhưng khi tham gia giao thông đã điều khiển xe ô tô vượt xe mô tô không đúng quy định dẫn đến hậu quả va chạm với xe mô tô do ông D điều khiển phía trước cùng chiều làm ông D chết do đa chấn thương. Hành vi của bị cáo đã vi phạm khoản 2 Điều 14 Luật Giao thông đường bộ và đủ yếu tố cấu thành tội: Vi phạm quy định về điều khiển phương

tiện giao thông đường bộ, theo quy định tại khoản 1 Điều 202 của Bộ luật hình sự và Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương đã truy tố bị cáo là có căn cứ pháp luật.

Về nhân thân và tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo là người có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự. Trong vụ án này bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình người bị hại. Bị cáo có bố đẻ là ông Ch được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng Ba. Do vậy cần áp dụng điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Căn cứ vào quy định của Bộ luật hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, HĐXX xét thấy: Bị cáo là người có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, ổn định. Trước khi vi phạm bị cáo chấp hành tốt chính sách pháp luật của Nhà nước và của địa phương nơi cư trú. Bị cáo có hoàn cảnh khó khăn được địa phương xác nhận. Ngoài ra bị cáo còn được gia đình người bị hại đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự. Do vậy, HĐXX không cần thiết phải áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo mà chỉ cần cho bị cáo được cải tạo tại địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.

Về hình phạt bổ sung: HĐXX xét thấy, nếu để bị cáo Phạm Văn Y tiếp tục hành nghề lái xe ô tô có thể gây nguy hại cho xã hội. Do vậy cần áp dụng hình phạt bổ sung cấm hành nghề lái xe ô tô một thời gian nhất định đối với bị cáo, như vậy là phù hợp với Điều 36 và khoản 5 Điều 202 của Bộ luật hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, bị cáo đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường thiệt hại gồm tiền mai táng phí, tiền thiệt hại về tinh thần và những thiệt hại khác... cho gia đình bà T với tổng số tiền là 60.000.000 đồng (sáu mươi triệu đồng), chiếc xe mô tô của ông D bị hư hỏng nhẹ nhưng gia đình không yêu cầu bồi thường thiệt hại. Ngoài ra, gia đình bà T không yêu cầu bồi thường thêm khoản tiền nào khác. Công ty TNHH xây dựng thương mại và dịch vụ vận tải N M không yêu cầu bồi thường thiệt hại. Do vậy HĐXX không xem xét giải quyết.

Về vật chứng của vụ án: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tứ Kỳ đã quản lý 01 xe ô tô đầu kéo đeo biển số 15C-115.15, kéo theo rơ moóc 15R-057.16 và các giấy tờ xe; 01 xe mô tô Wave anpha biển số 34L8-5802 của ông

D. Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Tứ Kỳ đã trả lại các tài sản trên cho chủ sở hữu và đại diện gia đình người bị hại nhận tài sản. Do vậy HĐXX không xem xét giải quyết.

Đối với giấy phép lái xe số 310109002282 mang tên Phạm Văn Y, ngày sinh: 20/8/1986, Nơi cư trú: xã TTh, huyện T L, Thành phố Hải Phòng, do Sở giao thông vận tải Thành phố Hải Phòng cấp ngày 21/6/2016. Hội đồng xét xử xét thấy đây là một trong những tài liệu trong hồ sơ và không phải vật chứng của vụ án, nhưng do bị cáo phải chịu hình phạt bổ sung là cấm hành nghề lái xe ô tô, do vậy cần tiếp tục quản lý giấy phép lái xe của bị cáo trong hồ sơ vụ án, nếu sau này hết thời gian chấp hành hình phạt bổ sung, giấy phép lái xe còn thời hạn sử dụng và bị cáo có đơn yêu cầu lấy lại giấy phép lái xe thì Tòa án sẽ làm thủ tục trả lại giấy phép lái xe ô tô cho bị cáo sử dụng.

Về án phí: Bị cáo phạm tội nên phải chịu án phí sơ thẩm hình sự theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo **Phạm Văn Y** phạm tội Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ.

Áp dụng khoản 1 và 5 Điều 202, điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46, khoản 1 và 2 Điều 60 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Văn Y **10** (Mười) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách **20** (Hai mươi) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 27/12/2017.

Giao bị cáo Phạm Văn Y cho Ủy ban nhân dân xã T Th, huyện T L, Thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì áp dụng khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Cấm bị cáo Phạm Văn Y hành nghề lái xe ô tô trong thời hạn **01** (một) năm, thời gian tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về án phí: Áp dụng khoản 1 và khoản 2 Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Bị cáo Phạm Văn Y phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí sơ thẩm hình sự.

3. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người đại diện hợp pháp của người bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày được giao bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Bị đơn dân sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo phần bồi thường thiệt hại trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày được giao bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Tứ Kỳ,
- Cơ quan CSĐT- CA huyện Tứ Kỳ,
- Chi cục T.H.A DS huyện Tứ Kỳ,
- Sở tư pháp Hải Dương,
- Bị cáo; bị đơn dân sự,
- Người đại diện hợp pháp của người bị hại;
- Người bào chữa cho bị cáo
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa**

(Đã ký)

Nguyễn Minh Tân